

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26-11-2020

V/v “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;

2. Ông Trần Văn Nhâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 242/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2020/QĐST-HNGĐ ngày 10/11/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Mộng Th - sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V1, huyện Gi, tỉnh K.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh X - sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 11, xã V2, huyện G, tỉnh K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15/7/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Mộng Th trình bày: Vào năm 2005 chị và anh Nguyễn Thanh X tự quen biết tìm hiểu tình cảm với nhau được một thời gian thì tiến tới hôn nhân, được cha mẹ hai bên chấp thuận và đứng ra tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, hôn nhân tự nguyện. Đến năm 2013 thì vợ chồng mới đăng ký kết hôn tại UBND xã V2, huyện G, tỉnh K.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh X thường xuyên ăn nhậu không lo làm ăn, vợ chồng bất đồng ý kiến và cũng thường xuyên cãi vã nhau. Tuy chị cũng đã cố gắng hàng lần để hàn gắn tình nghĩa vợ chồng nhưng không đạt được, vợ chồng chị đã ly thân với nhau khoảng hơn một năm nay và anh X hiện nay đã bỏ địa phương đi nơi khác. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được

nữ, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X.

Trong quá trình chung sống anh chị có một người chung tên Lê Đăng Kh - sinh ngày 04/01/2006, hiện đang sống với chị và chị có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Kh và chị không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh X trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th và xử cho chị Th được ly hôn với anh X. Về con chung: Giao cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Lê Mộng Th và anh Nguyễn Thanh X là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh X được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh X không có mặt tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh X là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Mộng Th và anh Nguyễn Thanh X xác lập sống chung vợ chồng vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện và được cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương. Sau khi tổ chức đám cưới anh chị có đến đăng ký kết hôn tại xã V2 vào năm 2013, theo giấy chứng nhận kết hôn số 73/2013, ngày 06/5/2013 của Ủy ban nhân dân xã V2, huyện G, tỉnh K. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Th và anh X là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Tuy hôn nhân của chị Th và anh X là hôn nhân tự nguyện tức hai người đã tìm hiểu yêu thương nhau rồi mới đi đến kết hôn nhưng chị và anh cũng chưa tìm hiểu kỹ cả tính của nhau. Vì vậy, khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp, anh X thì thường xuyên nhậu nhẹt không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vả do bất đồng ý kiến và vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng hơn một năm nay. Ngày 07/10/2020 và ngày 23/10/2020 Tòa án đã tổ chức hòa giải để động viên nhằm tạo điều kiện giúp vợ chồng anh chị hàn gắn, đoàn tụ lại cuộc sống vợ chồng nhưng anh X không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh được. Tại phiên tòa, chị Th cương quyết xin ly hôn với anh X. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau khoảng hơn một năm nay nhưng không thể hàn gắn được và tại phiên tòa, chị Th tỏ rõ thái độ không còn yêu thương anh X. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn của chị và anh đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th xử cho chị Th được ly hôn với anh X là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị Th xác định chị và anh X có một người con chung tên Lê Đăng Kh - sinh ngày 04/01/2006, hiện đang sống với chị. Do vậy, cần giao cháu Khoa cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp theo quy định của pháp luật và cũng theo nguyện vọng của cháu Kh. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th xác định chị và anh X không có tài sản chung và không thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tại phiên tòa sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Th xử cho chị Th được ly hôn với anh X. Về con chung: giao cháu Kh cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th là không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét. Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng chị Th phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005149, ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Th tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Mộng Th được ly hôn với anh Nguyễn Thanh X.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Đăng Kh – sinh ngày 04/01/2006 cho chị Th tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th là không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con. Anh X được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai cản trở anh X thực hiện quyền này. Khi cần thiết anh chị được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Lê Mộng Th phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005149, ngày 31/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Th đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Th tự nguyện nộp và đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 26/11/2020. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V2;
- UBND xã V1, huyện Gi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn